

ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 4 THEO UNIT

UNIT 15: WHEN'S CHILDREN'S DAY?

Hoàn thành từ.

1. C _ R _ STMAS
2. TEA _ C _ ER' DAY
3. _ HILDREN'S D _ Y
4. LU _ KY MO _ EY
5. _ EW YEA _
6. FI _ EWO _ K
7. _ ECOR _ TE
8. SHO _ PI _ G
9. M _ K _

Choose the odd one out. (Khoanh tròn vào từ khác loại.)

1. Christmas	Children's day	Teacher's day	festival
2. mooncake	sweet	banana	food
3. get present	eat nice food	make a lantern	Tet
4. happy	cheerful	birthday	funny

Xếp từ xáo trộn thành câu.

1, likes/ My/ mooncakes/ grandfather/ ./

.....



2, Mid – Autumn/ I/ festival/ like/ ./

.....

3, got/ I/ a lantern/ have/ ./

.....

4, Children/ and/ wear new clothes/ on Tet festival/ get lucky money/ ./

.....

5, can/ Santa Claus/ You/ see/ at Christmas/ ./

.....

Nối câu hỏi với câu trả lời cho đúng.

1, What is Christmas?	a, a big festival in Viet Nam at the begin of the year.
2, What's moncake?	b, a big festival in many countries.
3, What is Tet?	c, a festival for children.
4, What's children's day?	d, a cake for Mid – Autumn festival.

ĐÁP ÁN

Hoàn thành từ.

1 - Chirstmas;

2 - Teacher' Day;

3 - Children's Day;

4 - Lucky Money;

5 - New Year;



6 - Firework;

7 - Decorate;

8 - Shopping;

9 - Make;

Choose the odd one out. (Khoanh tròn vào từ khác loại.)

1 - festival; 2 - sweet; 3 - Tet; 4 - birthday

Xếp từ xáo trộn thành câu.

1 - My grandfather likes mooncakes.

2 - I like Mid- Autumn festival.

3 - I have got a lantern.

4 - Childen wear new clothes and get lucky money on Tet festival.

5 - You can see Santa Claus at Chirstmas.

Nối câu hỏi với câu trả lời cho đúng.

1 - b; 2 - d; 3 - a; 4 - c

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh [lớp 4](#) tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 4 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-4>

Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 4 trực tuyến: <https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-4>